

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47288 /CTHN-TTHT  
V/v kê khai tính thuế TNCN của lao  
động nước ngoài

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Trung tâm chứng nhận Phù hợp  
(Địa chỉ: Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy,  
TP Hà Nội; MST: 0100935180)

Trả lời văn bản số 1084/QUACERT-TV đề ngày 29/7/2024 của Trung tâm chứng nhận Phù hợp hỏi về việc kê khai tính thuế TNCN của lao động nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 30 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội, quy định đối tượng đăng ký thuế và cấp mã số thuế.

*“Điều 30. Đối tượng đăng ký thuế và cấp mã số thuế*

*1. Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.”*

- Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

+ Tại Điều 3 giải thích một số từ ngữ:

*“7. “Cơ quan chi trả thu nhập” là tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công đăng ký thuế cho người lao động và người phụ thuộc của người lao động.”*

+ Tại điểm a Khoản 9 quy định đăng ký thuế của cá nhân như sau:

*“...a) Cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân thông qua cơ quan chi trả thu nhập và có ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế thì người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập. Trường hợp nộp thuế thu nhập cá nhân tại nhiều cơ quan chi trả thu nhập trong cùng một kỳ nộp thuế, cá nhân chỉ ủy quyền đăng ký thuế tại một cơ quan chi trả thu nhập để được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Cá nhân thông báo mã số thuế của mình với các cơ quan chi trả thu nhập khác để sử dụng vào việc kê khai, nộp thuế.”*

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điều 7 quy định căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công (nội dung liên quan đến thuế thu nhập cá nhân của cá nhân kinh doanh đã bị bãi bỏ khoản 6 Điều 25 Thông tư số 92/2015/TT-BTC).

+ Tại điểm b.3 Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế đối tiền lương tiền công:

*“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế*

*1. Khấu trừ thuế*

*Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:*

*b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công*

*...b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế)”.*

Căn cứ các quy định trên, trường hợp người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước thì phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Tổ chức chi trả thu nhập chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện đăng ký thuế cho người lao động theo quy định Thông tư số 105/2020/TT-BTC.

Trường hợp Trung tâm chứng nhận Phù hợp trả tiền lương, tiền công cho cá nhân là người nước ngoài làm việc thì Trung tâm căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người lao động ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế). Căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - kiểm tra số 4 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Trung tâm chứng nhận Phù hợp được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT4;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTH(2)

(613)

